

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN**

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội tiêu hóa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN CÔNG LONG

2. Ngày tháng năm sinh: 20/02/1976 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Căn hộ chung cư số 2902 Nhà R4A, Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): **Nguyễn Công Long, Căn hộ chung cư số 2902 Nhà R4A, Số 72A đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.**

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0912476743;

E-mail: nguyenconglongbvb@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12/2001 đến tháng 04/2014: Bác sĩ điều trị tại Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Bạch Mai

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 05/2014 đến tháng 08/2020: Phó trưởng khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Bạch Mai
- Từ tháng 09/2020 đến tháng 12/2021: Phó giám đốc Trung tâm Tiêu hóa – Gan mật, Bệnh viện Bạch Mai
- Từ tháng 12/2021 cho đến nay: Phó giám đốc Phụ trách Trung tâm Tiêu hóa – Gan mật, Bệnh viện Bạch Mai
- Từ năm 2010-2014: Giảng viên thỉnh giảng bộ môn Y học cơ sở, Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ tháng 12/2016 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng bộ môn Nội tổng hợp, Trường Đại học Y Hà Nội
- Từ tháng 01/2021 đến nay: Giảng viên thỉnh giảng bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Từ tháng 05/2022 đến nay: Trưởng bộ môn Nội Tiêu hóa, Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc Phụ trách Trung tâm Tiêu hóa – Gan mật Bệnh viện Bạch Mai.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Bạch Mai
- Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Tiêu hóa – Gan mật Bệnh viện Bạch Mai
- + Địa chỉ cơ quan: Bệnh Viện Bạch Mai, số 78, Đường Giải Phóng, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- + Điện thoại cơ quan: 024.62598285; Email: khoatieuhoabvbm@gmail.com
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:
 - + Bộ môn Nội, Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
 - + Bộ môn Nội Tiêu hóa, Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội
 - + Bộ môn Nội tổng hợp, Trường Đại học Y Hà Nội
 - + Bộ môn Y học cơ sở, Trường Đại học Dược Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Y Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 08 năm 1999; số văn bằng: B178678; ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ Đa khoa;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 04 năm 2008; số văn bằng: 1353; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội khoa;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 04 năm 2013; số văn bằng: 002040; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội - Tiêu hóa;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Nghiên cứu các bệnh lý gan: chẩn đoán và điều trị viêm gan virus, chẩn đoán sớm và điều trị ung thư gan, và các biến chứng của xơ gan*
- *Nghiên cứu các bệnh lý mật - tụy: viêm tụy cấp, viêm tụy mạn, nhiễm trùng đường mật, sỏi mật, chẩn đoán và điều trị sớm ung thư tụy, ung thư đường mật, ...*
- *Nghiên cứu các phương pháp chẩn đoán và điều trị sớm xuất huyết đường tiêu hóa và các bệnh lý liên quan*
- *Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ, phương pháp chẩn đoán sớm và điều trị viêm loét, ung thư dạ dày*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **19** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp Cơ sở; 01 đề tài nhánh Đề tài cấp Quốc gia;
- Đã công bố (số lượng) 61 bài báo khoa học, trong đó 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản: 05, trong đó 04 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Loại khen thưởng	Cơ quan/ tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm
1	Thầy thuốc ưu tú	Chủ tịch nước	367/QĐ-CTN ngày 24/02/2017
2	Chiến sĩ thi đua Cấp cơ sở	Bệnh viện Bạch Mai	264/QĐ-BM ngày 09/02/2018
3	Giấy khen của Giám đốc Bệnh viện	Bệnh viện Bạch Mai	1695/QĐ-BM ngày 19/06/2018
4	Giấy khen của Giám đốc Bệnh viện	Bệnh viện Bạch Mai	2570/QĐ-BM ngày 20/08/2018
5	Chiến sĩ thi đua Cấp cơ sở	Bệnh viện Bạch Mai	600/QĐ-BM ngày 01/02/2019
6	Bằng khen của cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương	Công đoàn Y tế Việt Nam	105/QĐ-CĐYT ngày 03/05/2019
7	Chiến sĩ thi đua Cấp cơ sở	Bệnh viện Bạch Mai	245/QĐ-BM ngày 03/02/2020
8	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ	1727/QĐ-TTG ngày 04/11/2020
9	Chiến sĩ thi đua Cấp cơ sở	Bệnh viện Bạch Mai	1070/QĐ-BM ngày 06/04/2021
10	Bằng khen của cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương	Công đoàn Y tế Việt Nam	214/QĐ-CĐYT ngày 20/04/2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
- Nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật tận tụy cống hiến cho sự nghiệp giảng dạy, nghiên cứu với sinh viên, học viên nhiều thế hệ.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường và các quy định của Bệnh viện.
- Giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, duy trì lối sống lành mạnh, khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với sinh viên luôn đúng mực, hết lòng chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.
- Là một giảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững Bệnh viện Bạch Mai cũng như luôn cố gắng đóng góp xây dựng cho sự phát triển của các Bộ môn tham gia giảng dạy.
- Giảng dạy có chất lượng tốt. Luôn kết hợp kiến thức giảng dạy dựa trên kinh nghiệm lâm sàng và nghiên cứu khoa học. Hướng dẫn nhiều học viên đạt thành tích tốt trong nghiên cứu khoa học.
- Trong quá trình giảng dạy luôn chuẩn bị chu đáo, đầy đủ, cẩn thận các giáo trình, giáo án trước khi lên lớp. Lên lớp đúng giờ, khuyến khích sinh viên, học viên trao đổi, thảo luận cuối giờ giảng.
- Có tác phong làm việc nghiêm túc, nhiệt tình. Được Lãnh đạo Bệnh viện và Bộ môn nơi công tác tin nhiệm.
- Tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện và ứng dụng tri thức vào phát triển ngành, đóng góp vì sự phát triển chung của chuyên ngành Tiêu hóa tại Việt Nam.
- Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, Nhà trường và Bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			03			101	101/176/170
2	2017-2018			03			105	105/180/170
3	2018-2019			01			151	151/176/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020			03		1.5	104	105.5/180.5/135
5	2020-2021			04		41	104	145/247/135
6	2021-2022			03	2	125.8	104	229.8/317.8/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;
- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại ngữ; số bằng: B145150; năm cấp: 1999

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ; số bằng: B145150; năm cấp: 1999.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

STT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Thành		Thạc sĩ	x		2014-2015	Đại học Y Hà Nội	10/02/2015
2	Phạm Thị Kim Dung		Thạc sĩ		x	2014-2015	Đại học Y Hà Nội	10/02/2015
3	Nguyễn Thị Thu Trang		Thạc sĩ	x		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
4	Vũ Công Phong		Thạc sĩ	x		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
5	Trần Văn Sơn		Thạc sĩ	x		2015-2016	Đại học Y Hà Nội	25/01/2017
6	Chử Quang Huy		Thạc sĩ	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018
7	Lục Lê Long		Thạc sĩ	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Vũ Mạnh Duy		Thạc sĩ	x		2016-2017	Đại học Y Hà Nội	11/01/2018
9	Nguyễn Bá Vượng		Thạc sĩ	x		2017-2018	Đại học Y Hà Nội	03/12/2018
10	Lê Hương Thảo		Thạc sĩ	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
11	Nguyễn Hạnh Thiện		Thạc sĩ	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
12	Đàm Thị Phương		Thạc sĩ	x		2018-2019	Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
13	Nguyễn Thị Dân		CK2	x		2019-2021	Đại học Y Hà Nội	11/01/2021
14	Lê Phú Tài		Thạc sĩ	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
15	Lò Thị Bích Thùy		Thạc sĩ	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
16	Tăng Đình Quang		Thạc sĩ	x		2019-2020	Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
17	Nguyễn Thị Thùy Linh		Cử nhân điều dưỡng		x	2017-2021	Đại học Y Hà Nội	31/12/2021
18	Vũ Thu Phương		Cử nhân điều dưỡng		x	2017-2021	Đại học Y Hà Nội	31/12/2021
19	Đào Lệ Quyên		Thạc sĩ	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
20	Hoàng Thị Quỳnh Hương		Thạc sĩ	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
21	Vũ Thị Trang		Thạc sĩ	x		2020-2021	Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
22	Bùi Thị Hằng		Thạc sĩ	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
23	Nguyễn Thị Trang		Thạc sĩ	x		2021-2022	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ
24	Nguyễn Văn Hải		Thạc sĩ	x		2021 -2022	Đại học Y Hà Nội	Chưa bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>							
1	Cẩm nang điều dưỡng Tiêu hóa	TK	Nhà xuất bản Y học năm 2004	12	PGS.TS. Phạm Thị Thu Hồ	Trang 40-45; Trang 73-75	
2	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội khoa	TK	Nhà xuất bản Y học năm 2011	139	TS. Nguyễn Quốc Anh PGS.TS. Ngô Quý Châu		
<i>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</i>							
3	Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh tiêu hóa	TK	Bộ Y tế - 2013	15	TS.BS. Vũ Trương Khanh	Trang 89-92; Trang 94-98	
4	Quy trình kỹ thuật nội khoa chuyên ngành Tiêu hóa	TK	Nhà xuất bản Y học năm 2015	17	PGS.TS Đào Văn Long		
5	Hướng dẫn điều trị Nội Tiêu hóa – Gan mật	TK	Nhà xuất bản Y học năm 2021	24	TS.BS. Vũ Trương Khanh		

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>					
1	Đánh giá tổn thương dạ dày và tá tràng ở bệnh nhân viêm tụy cấp	CN	Cấp cơ sở	03/2009-03/2010	01/12/2010 Đạt
2	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân xuất huyết từ ruột non	CN	BM-2012-188 Cấp cơ sở	06/2012-06/2013	11/05/2015 Xuất sắc
3	Tìm hiểu đặc điểm tổn thương mô bệnh học và mối liên quan với nồng độ HBV-DNA trong máu ở bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính	CN	BM-2012-190 Cấp cơ sở	06/2012-06/2013	11/05/2015 Đạt

Sau khi được công nhận Tiến sĩ					
4	Sàng lọc, phát hiện và điều trị ung thư dạ dày sớm và tiền ung thư	CN	KC.10.29/ 16-20 Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp Quốc gia	08/2019- 07/2021	14/07/2021 Đạt
5	Nghiên cứu ứng dụng một số kỹ thuật nội soi tiên tiến chẩn đoán và điều trị tổn thương ung thư sớm đại trực tràng	CN	01C-08/05- 2020-3 Cấp Thành phố	10/2020- 09/2022	Chưa nghiệm thu
6	Phân tích một số ca lâm sàng hiếm gặp xuất huyết tiêu hóa do tăng sản tuyến Brunner tá tràng trên bệnh nhân phì đại mỡ tụy	CN	QGSP.2021.08 Cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	04/2021- 04/2022	Chưa nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau Tiến sĩ: 6, STT: 12, 13, 15, 16, 17, 18.

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiến sĩ</i>								
1.	Genotype and variations in core promoter and pre-core regions are related to progression of disease in HBV-infected patients from Northern Vietnam https://doi.org/10.3892/ijmm.19.2.293	12		International Journal of Molecular Medicine/ Print ISSN: 1107-3756 Online ISSN: 1791-244X	ISI, Scopus, (IF=4.8, Q1)		Volume 19, Issue 2, 293-299	02/2007
2.	Nghiên cứu tỷ lệ các kiểu gen của virus viêm gan B ở một số người lành mang virus và người mắc bệnh gan mạn tính tại miền Bắc Việt Nam	6		Tạp chí Y học lâm sàng/ISSN: 1859-3593			Tập 2, số 2, 139-142	12/2006
3.	Một số đặc điểm lâm sàng và đặc điểm phân tử của Virus viêm gan B trên bệnh nhân nhiễm virus viêm gan B mạn tính có đột biến A1899 trên vùng precore	8		Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 0868-202X			Tập 47, số 2, 64-68	05/2007

4.	Kinh nghiệm từ ca lâm sàng ung thư biểu mô tế bào gan được điều trị kết hợp nút mạch có tiêm hóa chất với tiêm cồn qua da có di căn tế bào ung thư theo đường kim chọc hút tế bào	8	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 0868-202X			Tập 47, số 2, 69-73	05/2007
5.	Nồng độ HBV-DNA cao liên quan đến kiểu gen C và bệnh gan nặng ở bệnh nhân Việt Nam nhiễm vi-rút viêm gan B mạn tính	5	x	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập III, số 11, 669-673	2008
6.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng xuất huyết tiêu hóa nguyên nhân từ ruột non	8	x	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IV, số 16, 1069-1074	08/2009
7.	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị Entecavir trên bệnh nhân viêm gan virus B mạn tính HbeAg dương tính và HbeAg âm tính	4	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 0868-202X			Tập 66, số 1, 8-15	02/2010
8.	Đánh giá tổn thương niêm mạc đường tiêu hóa trên bệnh nhân viêm tụy cấp	2	x	Tạp chí Y học lâm sàng/ISSN: 1859-3593			Số đặc biệt, 212-215	2010
9.	Sự thay đổi mô bệnh học trên sinh thiết gan sau một năm điều trị viêm gan virus B mạn tính bằng Entecavir	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 0868-202X			Tập 71, số 6, 1-6	12/2010
10.	Kinh nghiệm ca lâm sàng chẩn đoán hội chứng Mirizzi	2	x	Tạp chí Gan mật Việt Nam/ISSN: 1859-431X			Số 19, 28-31	2012

11.	Đáp ứng điều trị viêm gan virus B mạn tính có HbeAg dương tính và HbeAg âm tính bằng Entecavir	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 0868-202X			Tập 80, số 3, 44-51	05/2012
Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Công trình khoa học đăng trên tạp chí quốc tế								
12.	Causes and Clinical Characteristics of Small Bowel Bleeding in Northern Vietnam https://doi.org/10.1155/2020/8884092	11	x	Canadian Journal of Gastroenterology and Hepatology/ Print ISSN: 2291-2789 Online ISSN: 2291-2797	ISI, Scopus (IF 2021 =2.5, Q2)		Volume 2020, 1-7	11/2020
13.	Brunner's gland hyperplasia associated with lipomatous pseudohypertrophy of the pancreas presenting with gastrointestinal bleeding: A case report DOI:10.12998/wjcc.v9.i31.9670	10	x	World Journal of Clinical Cases/ Online ISSN: 2307-8960	ISI, Scopus (IF 2021 =1,5, Q3)		Volume 9, Issue 31, 9670-9679	11/2021
14.	Autologous blood for preoperative colorectal TUMOR'S localization: A Vietnamese preliminary experience https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.103345	6		Annals of Medicine and Surgery/ ISSN: 2049-0801	ISI, Scopus (IF 2021 =1,7, Q3)		Volume 75, 1-5	02/2022

15.	<p>Pancreatic angiosarcoma with synchronous pancreatic ductal adenocarcinoma leading to hemosuccus pancreaticus: A surgical case report and review of literature</p> <p>https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.103547</p>	8	x	<p>Annals of Medicine and Surgery/ ISSN: 2049-0801</p>	<p>ISI, Scopus (IF 2021 =1,7, Q3)</p>	Volume 76, 1-6	03/2022
16.	<p>Giant hepatic angiomyolipoma presenting with severe anemia: A surgical case report and review of literature</p> <p>https://doi.org/10.1016/j.ijscr.2022.107087</p>	6	x	<p>International Journal of Surgery Case Reports/ ISSN: 2210-2612</p>	<p>ISI, Scopus (IF 2021 =0.6, Q3)</p>	Volume 94, 1-6	04/2022
17.	<p>Waterpipe Tobacco Smoking and Risk of Stomach Cancer: A Case-Control Study in Vietnamese Men</p> <p>DOI:10.31557/APJCP.2022.23.5.1587</p>	7	x	<p>Asian Pacific Journal of Cancer Prevention/ Print ISSN: 1513-7368 Online ISSN: 2476-762X</p>	<p>Scopus (Q3)</p>	Volume 23, Issue 5, 1587-1593	05/2022
18.	<p>Serum pepsinogen: A potential non-invasive screening method for moderate and severe atrophic gastritis among an Asian population</p> <p>https://doi.org/10.1016/j.amsu.2022.103844</p>	6	x	<p>Annals of Medicine and Surgery/ ISSN: 2049-0801</p>	<p>ISI, Scopus (IF 2021 =1,7, Q3)</p>	Volume 78, 1-6	06/2022

Công trình khoa học đăng trên tạp chí trong nước								
19.	Đánh giá hiệu quả của nút hóa chất động mạch gan ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan theo dõi sau 5 năm	4	x	Tạp chí Y học lâm sàng/ISSN: 1859-3593			Số 84, 25-30	04/2015
20.	Case lâm sàng: U cơ mỡ mạch gan: khối u gan hiếm gặp	8		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IX, số 53, 3326-3331	11/2018
21.	Đánh giá mức độ xơ hóa gan mạn bằng kỹ thuật Real-time Elastography	3	x	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IX, số 55, 3434-3438	07/2019
22.	Báo cáo case lâm sàng hiếm gặp u tuyến tế bào gan ở bệnh nhân β -thalassemia	9		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IX, số 55, 3446-3451	07/2019
23.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan AFP \geq 20 ng/ml có làm PIVKA-II	3	x	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IX, số 56, 3475-3479	09/2019
24.	Một trường hợp u nhú nội ống đường mật	7		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IX, số 56, 3480-3485	09/2019
25.	Hướng dẫn điều trị viêm loét đại trực tràng chảy máu	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập IX, số 56, 3486-3497	09/2019

26.	Nghiên cứu nồng độ pepsinogen huyết thanh ở bệnh viêm teo niêm mạc dạ dày trên nội soi theo phân loại Kimura-Takemoto	3		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 58, 3574-3578	04/2020
27.	Bệnh Crohn, chẩn đoán và điều trị	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 58, 3598-3603	04/2020
28.	Hướng dẫn điều trị bệnh Wilson	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 59, 3669-3678	07/2020
29.	Kinh nghiệm từ hai ca lâm sàng bệnh Wilson gây suy gan cấp và tan máu	6	x	Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 60, 3724-3727	10/2020
30.	Viêm tụy tự miễn	3		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 60, 3728-3740	10/2020
31.	Hai ca lâm sàng không điển hình của nhiễm giun lươn được chẩn đoán bằng nội soi ruột non bóng kép	5		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 61, 3799-3807	11/2020
32.	Quản lý và điều trị bệnh IBD trong thai kỳ	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 61, 3808-3812	11/2020

33.	Ứng dụng nội soi phóng đại chẩn đoán tổn thương loạn sản dạ dày độ cao và ung thư dạ dày sớm	5		Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN: 2354-080X		Tập 8, số 132, 215-225	11/2020
34.	Nghiên cứu hiệu quả phác đồ 4 thuốc có Bismuth trên bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét hành tá tràng có Helicobacter pylori	3		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 62, 3842-3848	03/2021
35.	Xuất huyết tiêu hóa do túi thừa ruột non phát hiện bằng nội soi ruột non bóng kép	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập IX, số 62, 3849-3857	03/2021
36.	Hiệu quả của phác đồ EAMC trên các bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa do loét hành tá tràng có nhiễm Helicobacter pylori	3		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập X, số 63, 3925-3930	06/2021
37.	Ca lâm sàng: Sarcoma màng hoạt dịch đơn pha ở gan	10		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640		Tập X, số 63, 3947-3953	06/2021
38.	Nhận xét thói quen ăn uống, lâm sàng ở bệnh nhân viêm teo niêm mạc dạ dày	8		Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam/ISSN: 1859-4794		Tập 63, số 7, 11-16	07/2021
39.	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh siêu âm nội soi u mô đệm mạc dạ dày ruột	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868		Tập 505, số 1, 123-125	08/2021

40.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nội soi ruột non bóng kép ở bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa đại thể tại ruột non	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 507, số 1, 94-99	10/2021
41.	Đánh giá hiệu quả của lactulose đường thực trong điều trị bệnh não gan ở bệnh nhân xơ gan	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 507, số 1, 105-108	10/2021
42.	Đánh giá kết quả điều trị ổ áp xe gan trên 5cm bằng sonde dẫn lưu	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 507, số 2, 94-96	10/2021
43.	Đánh giá tình trạng thiếu máu của bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa đại thể tại ruột non	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập X, số 65, 4057-4064	12/2021
44.	Ca lâm sàng: Viêm đại tràng do giun lươn	4		Tạp chí Khoa học Tiêu hóa Việt Nam/ISSN: 1859-0640			Tập X, số 65, 4100-4103	12/2021
45.	Nghiên cứu sự thay đổi AFP, AFP-L3, PIVKA-II trước và sau điều trị bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 2, 101-104	12/2021
46.	Đánh giá kết quả điều trị trĩ nội chảy máu bằng thắt vòng cao su qua máy nội soi ống mềm	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 2, 178-180	12/2021

47.	Khảo sát chỉ số albumin-bilirubin ở bệnh nhân xơ gan có ung thư biểu mô tế bào gan	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 510, số 1, 53-56	01/2022
48.	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân sỏi ống mật chủ có túi thừa tá tràng và không có túi thừa tá tràng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 510, số 1, 238-241	01/2022
49.	Kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa do giãn tĩnh mạch phình vị bằng kỹ thuật PARTO	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 511, số 1, 46-49	02/2022
50.	Đánh giá kết quả lấy sỏi ống mật chủ qua nội soi mật tụy ngược dòng ở bệnh nhân có túi thừa tá tràng	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 511, số 1, 111-114	02/2022
51.	Tìm hiểu đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân suy gan cấp	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 511, số 2, 121-124	02/2022
52.	Đánh giá hiệu quả đốt sóng cao tần kết hợp nút mạch hóa chất động mạch ở bệnh nhân ung thư tế bào gan	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 512, số 1, 125-127	03/2022
53.	Đánh giá hiệu quả điều trị TACE ở bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan khối u gan kích thước trên và dưới 5cm	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 512, số 1, 191-194	03/2022

54.	Đánh giá kết quả phương pháp nội soi mật tụy ngược dòng ở bệnh nhân sỏi ống mật chủ tại bệnh viện Bạch Mai	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 513, số 1, 62-65	04/2022
55.	Đánh giá kết quả của phác đồ cứu cánh trong điều trị diệt trừ Helicobacter pylori sau khi thất bại phác đồ có bismuth	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 513, số 1, 116-119	04/2022
56.	Kết quả 3 năm đốt sóng cao tần như phương pháp đầu tay điều trị ung thư biểu mô tế bào gan giai đoạn sớm	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 513, số 2, 32-34	04/2022
57.	Tìm hiểu đặc điểm vi khuẩn, lâm sàng và cận lâm sàng bệnh nhân xơ gan có nhiễm khuẩn huyết	2	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 513, số 2, 238-241	04/2022
58.	Một số đặc điểm dịch tễ và lâm sàng bệnh nhân ung thư biểu mô tế bào gan tại bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2018 - 2019	2	x	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868-2836			Tập 32, số 2, 123-128	2022
59.	Đặc điểm vi khuẩn học và tỷ lệ kháng kháng sinh ở bệnh nhân nhiễm trùng đường mật cấp tại Bệnh viện Bạch Mai, 2019 - 2020	2	x	Tạp chí Y học dự phòng/ISSN: 0868-2836			Tập 32, số 2, 148-152	2022

60.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân viêm gan tự miễn	2	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN: 1859-0748			Tập 47, số 3, 134-143	05/2022
61.	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau tia xạ được điều trị bằng argon plasma coagulation	3	x	Tạp chí Y dược học Quân sự/ISSN: 1859-0748			Tập 47, số 4, 70-80	06/2022

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ: **6 (số thứ tự các bài báo: 12, 13, 15, 16, 17, 18).**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT

(UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Công Long